

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 14 -6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến

Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Kim V, sinh năm 1991 tại A, B; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Kim P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1968; có vợ là Huỳnh Thị L, sinh năm 1994, con có 01 người sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh B, có mặt

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Hồ Văn N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh B, có mặt

2/ Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt

3/ Anh Trần Quốc V1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09.3.2018, Lê Kim V đến sân bóng đá “77FC” tại thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh B để đá banh, nhưng không có người quen cùng chơi, nên V đi bộ về. Khi đi ngang qua quán nhậu “Chiều Nhớ” ở thôn N, xã N, V thấy có xe mô tô biển kiểm soát 77F1-XXXXX của anh Đinh Văn T đang dựng tại bãi giữ xe của quán, nên nảy sinh ý định trộm xe mô tô này. Để thực hiện hành vi, bị cáo V quay lại sân bóng đá “77FC” lấy 01 đoạn dây điện vỏ màu xanh. V cắn bỏ phần nhựa bọc lõi đồng 02 đầu dây điện rồi cắt vào túi quần.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, V quay lại bãi giữ xe của quán “Chiều Nhớ”. V quan sát không thấy có người trông coi, nên lén lút đến trước đầu xe mô tô biển kiểm soát 77F1-338.06, dùng tay tháo gỡ rắc cắm dây ổ điện rồi lấy đoạn dây điện trong túi cắm đôi vào các lỗ rắc cắm ổ khóa điện này thì đèn sáng. V dắt lùi xe ra ngoài, nổ máy điều khiển chạy đến gò đất “Vườn Siêu” thuộc thôn A, xã N, thị xã A. Tại đây, V dừng xe lại và tháo gỡ ốp nhựa niềng xe trước.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đinh Văn T gọi điện thoại cho anh Hồ Văn N báo xe bị mất trộm. Anh N cùng Nguyễn Duy S đi tìm xe giúp T thì phát hiện V tại “Vườn Siêu” cùng xe mô tô biển kiểm soát 77F1-XXXXX, nên đưa V về Công an xã N làm việc.

Ngày 13/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 77F1-XXXXX trị giá 35.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 77F1-XXXXX, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã trả cho chủ sở hữu; 01 đoạn dây điện vỏ màu xanh, dài 15cm, hai đầu lộ lõi dây đồng, hiện đang tạm giữ.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, Lê Kim V đã bồi thường cho anh T số tiền 1.000.000đ để sửa chữa xe. Anh T đã có đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSAN ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Lê Kim V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Kim V tù 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện vỏ màu xanh, dài 15cm, hai đầu lộ lõi dây đồng,

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản án trạng đã truy tố bị cáo. Người bị hại Đinh Văn T thống nhất lời khai của bị cáo. Về hình phạt: Anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Anh xác định đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường sửa chữa xe, nên không còn yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Kim V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Tối ngày 09.3.2018, bị cáo đi bộ ngang qua quán nhậu “Chiều Nhớ” thuộc thôn N, xã N thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 77F1-XXXXX dựng ở bãi xe, bị vách tường che khuất và không có người trông coi. Bị cáo lén lút đến chỗ dựng xe, dùng đoạn dây đồng mở khóa xe rồi điều khiển chạy đến gò đất trống rồi tháo gỡ bỏ ốp nhựa niền xe trước để thay đổi đặc điểm nhận dạng của xe thì bị phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại theo Hội đồng định giá xác định là 35.000.000đ. Do đó, dù căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Kim V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Kim V là một công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ sức khỏe để lao động nhưng vì tham lam, muốn hưởng lợi tài sản của người khác mà không phải lao động. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đinh Văn T, lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 77F1-338.06 của anh T, khi đang tẩu thoát thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn làm xáo trộn tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và khả năng tự cải tạo, nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện vỏ màu xanh, dài 15cm, hai đầu lộ lõi dây đồng,

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong. Tại phiên

tòa, anh T không yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Kim V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Kim V 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Kim V cho UBND xã N, thị xã A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Kim V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Kim V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện vỏ màu xanh, dài 15cm, hai đầu lộ lõi dây đồng,

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Kim V phải chịu 200.000đ.

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà